

Top 2 bài văn mẫu Phân tích tâm trạng Thúy Kiều trong đoạn trích Nỗi thương mình Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Phân tích tâm trạng Thúy Kiều trong đoạn trích Nỗi thương mình Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1

Điểm đặc thù của đoạn trích này là tác giả viết về tình cảnh, tâm trạng của Thúy Kiều khi bị buộc làm kĩ nữ tiếp khách làng chơi. Nguyễn Du phải đối diện với một thực tế phũ phàng là xã hội vạn ác đã dồn đẩy nhân vật mà ông trân trọng, yêu mến vào chôn thanh lâu. Làm thế nào để vẫn phản ánh được sự thật mà không hạ thấp nhân vật. vẫn thể hiện được thái độ cảm thông của mình và nói lên được sự đau khổ, thương thân xót phận của nhân vật. Nguyễn Du phát huy mặt mạnh của bút pháp ước lệ cùng nghệ thuật sử dụng ngôn từ chọn lọc vừa phù hợp vừa chính xác để giải quyết vấn đề nan giải này. Nguyễn Du đã miêu tả thật sống động bức tranh sinh hoạt đặc trưng ở chốn lầu xanh bằng bút pháp ước lệ tượng trưng:

Biết bao bướm lả ong lơi

Cuộc say đây thánng trận cười suốt đêm.

Dập diu lá gió cành chim,

Sớm đưa Tống Ngọc tới tìm Trường Khanh.

Những ẩn dụ như bướm lả, ong lơi, lá gió, cành chim, hình ảnh cuộc say đây thánng trận cười suốt đêm và cả điển tích văn chương về Tống Ngọc, Trường Khanh, hai vị khách phong lưu nổi tiếng đã khắc họa được cảnh sống xô bồ, nhơ nhớp và thân phận bẽ bàng của người kĩ nữ ở chốn lầu xanh. Giữa cái không khí ồn ào, náo nhiệt, lả lơi, dập diu, sớm đưa, tới tìm ấy, nổi bật lên hình ảnh một nàng Kiều cô đơn, buồn tủi.

Các hình thức đối xứng trong câu như bướm lả / ong lơi, lá gió / cành chim được Nguyễn Du khai thác triệt để nhằm tô đậm nỗi thương thân, xót phận của Thúy Kiều và gây cảm giác đau đớn. Xót xa thực sự cho người đọc.

Bốn câu thơ đầu vừa là bức tranh sinh hoạt nhơ nhớp chốn thanh lâu vừa ẩn chứa tiếng thở dài não ruột của người con gái tài sắc buộc phải làm kĩ nữ. Tác giả xót thương Thúy Kiều rơi vào chốn bùn nhơ, nơi nhân phẩm bị hủy hoại, nhưng cũng chính trong hoàn cảnh đó, Thúy Kiều đã ý thức rất rõ về nhân phẩm cao quý của mình.

Thúy Kiều là một người con gái được Nguyễn Du xây dựng trở thành hình mẫu lí tưởng của cái đẹp, cái thiện. Khi lâm vào tình cảnh ô nhục mà nàng chưa từng nghĩ đến. Thúy Kiều đã cố vùng vẫy để được giải thoát, nhưng càng vùng vẫy lại càng bế tắc. Nỗi đau “trần thế” đối với một người Mai cốt cách, tuyết tinh thần như Thúy Kiều dường như nhân lên gấp bội: vì hơn ai hết, nàng không bao giờ chấp nhận cuộc sống sớm đưa Tống Ngọc, tối tìm Trường Khanh. Do đó, khi thể hiện tâm trạng Thúy Kiều ở lầu xanh, Nguyễn Du đã dồn hết cảm xúc xót thương vào ngòi bút.

Nhà thơ đã thể hiện thật chân tình tâm trạng đau buồn, tủi hổ đến ê chề của Thúy Kiều khi phải đối diện với chính lòng mình:

Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh

Giật mình, mình lại thương mình xót xa

Sống trong cảnh cuộc say đầy thán, trăn cười suốt đêm thi chỉ khi tỉnh rượu, lúc tàn canh Kiều mới có những khoảnh khắc hiếm hoi để sống thực với mình. Lúc khách làng chơi đã ra về hết, đêm rất khuya, chỉ còn một mình Kiều đối diện với ngọn đèn chong.

Nhịp thơ 3/3 như gợi từng bước đi chậm chạp của thời gian. Thời gian và không gian vắng lặng, cô liêu càng gợi nỗi niềm cay đắng, xót xa trong dạ người con gái đang lênh đênh, lưu lạc nơi đất khách.

Đến câu thứ hai, nhịp thơ thay đổi thành 2/2/2/2: giật mình / mình lại / thương mình / xót xa. Hai chữ giật mình kết hợp với cách ngắt nhịp đột ngột diễn tả tâm trạng thảng thốt của Thúy Kiều. Từ mình mang thanh bằng nhưng không gọi sự nhẹ nhõm mà gọi cảm giác nặng nề bởi nó được lặp lại tới ba lần trong một câu thơ có nhịp điệu thồn thức, như tiếng nấc nghẹn ngào khi cổ ghì tiếng khóc.

Thúy Kiều giật mình sợ hãi trước sự đổi thay ghê gớm của số phận và tình cảm thảm hại của mình lúc này. Hai câu thơ tả tâm lí trên có thể coi là tuyệt bút. Nhịp điệu, âm hưởng và phép điệp từ kết hợp hài hòa, tự nhiên đã diễn tả thật chính xác tâm trạng trĩu nặng sầu thương của Thúy Kiều. Đêm khuya thanh vắng, nỗi sầu thương ấy như hiện rõ thành hình, thành khối là Thúy Kiều bằng xương bằng thịt. Đọc hai câu thơ trên, ai cũng phải ngậm ngùi rơi lệ.

Nỗi thương mình là cảm xúc bao trùm trong đoạn trích. Thúy Kiều buộc phải xa cha mẹ, xa tổ ấm để bước lên cỗ xe định mệnh: vó câu khắp khênh, bánh xe gặp ghềnh, lao đi trên con đường mịt mù, vô định. Nàng chấp nhận: Thôi đành nhắm mắt đưa chân, để xem con tạo xoay vần đến đâu nhưng không thể ngờ rằng mình

lại rơi vào chốn hang hùm đầy những kẻ bán thịt buôn người trâng tráo và đê tiện. Nàng đang phải sống trong cảnh Chán trời góc biển bơ vơ, không nơi nương tựa, không người an ủi, vỗ về, chia sẻ cho vơi bớt nỗi đau cô độc giữa lũ quỷ mặt người nên Kiều có cảm giác mình lại thương mình xót xa là vậy!

Nguyễn Du không chỉ dừng lại ở mức “đọc” được tâm trạng Thúy Kiều mà sâu hơn thế, thi sĩ thực sự rung động trước nỗi khổ tâm của nàng, đồng thời truyền sự rung động mãnh liệt ấy đến trái tim, khối óc người đọc, tạo nên mối dây đồng tình, đồng điệu.

Thúy Kiều cay đắng nghĩ tới sự tương phản ghê gớm giữa quá khứ tươi đẹp, hạnh phúc và hiện thực đen tối, phũ phàng:

Khi sao phong gấm rủ là,

Giờ sao tan tác như hoa giữa đường.

Mặt sao dày gió dạn sương,

Thân sao bướm chán ong chường bấy thân!

Nàng nhớ lại cảnh sống quý phái, sang trọng khi còn ở nhà với cha mẹ trước lúc xảy ra tai họa và thương tiếc thân mình vì vùi dập tan tác như hoa giữa đường. Những hình ảnh, từ ngữ đối lập đã đặc tả tâm trạng đau đớn, tủi hổ ê chề của Kiều. Quá khứ đối lập hiện tại một cách khốc liệt. Dĩ vãng tươi đẹp chỉ được gợi lên qua một câu: Khi sao phong gấm rủ là, còn hiện tại đen tối được nhắc đến liên tiếp trong nhiều câu thơ. Trước kia, Kiều được nâng niu quý trọng bao nhiêu thì bây giờ nàng bị vùi dập phũ phàng bấy nhiêu. Sao là từ nghi vấn nhưng lại mang tính chất cảm thán, vừa được dùng trong hình thức đối vừa được dùng ở hình thức điệp: Khi sao, giờ sao, mặt sao, thân sao kết hợp với các thành ngữ mà từ ghép, từ láy được xé lẻ rồi đan chéo vào nhau như: dày gió dạn sương, bướm chán ong chường tạo nên giọng thơ mà nỗi đau đớn ê chề như thấm đẫm trong từng câu, từng chữ. Đằng sau những ngôn từ, hình ảnh ước lệ hoa mỹ ấy là cơn uất hận khôn nguôi, là những câu hỏi day dứt, dẫn vật muôn vang vọng tới trời xanh. Bất công thay, trở trêu thay là Trời già tai ác! Thực ra, tạo hóa chẳng nề hà đọa Thúy Kiều - người con gái tài sắc vẹn toàn, mà chính là các thế lực tàn ác trong xã hội đã dìm nàng xuống bùn đen. Tuy nhiên, thái độ của Kiều là không buông mình theo dòng đục, bởi nàng cảm nhận sâu sắc về phẩm giá của mình và nỗi tủi nhục của người lương thiện bị vùi dập, đọa đày.

Tác giả tả tâm trạng của Kiều ở chốn lầu xanh:

Mặc người mưa Sở mây Tần,
Nhưng mình nào biết có xuân là gì.
Đòi phen gió tựa hoa kè,
Nửa rèm tuyết ngậm bốn bề trắng thâu.

Cảnh có đủ phong, hoa, tuyết, nguyệt, tượng trưng cho vẻ đẹp bốn mùa như: xuân có hoa; hè có gió; thu có trăng; đông có tuyết. Nhưng trước những cảnh đẹp đó, Kiều dùng dung, thờ ơ bởi con tim nàng đã bị nỗi đau khổ quá mức làm cho giá lạnh.

Ở lâu xanh cũng có đủ các thú vui như cầm, kì, thi, họa, nhưng đối với Kiều thì cảnh vật, con người và những thú vui ấy giờ đây đối với nàng đều trở nên vô nghĩa.

Vui là vui gương kéo là,

Ai tri âm đó mặn mà với ai?

Dưới ngòi bút miêu tả của Nguyễn Du, không chỉ có quá khứ đối lập với hiện tại mà bản thân cuộc sống hiện tại cũng chứa đựng sự đối lập. Cuộc đời kĩ nữ nhìn bề ngoài tưởng thanh cao, tao nhã: Đòi phen nét vẽ câu thơ, cung cầm trong nguyệt nước cờ dưới hoa; Đòi phen gió tựa hoa kè, nửa rèm tuyết ngậm, bốn bề trắng thâu, nhưng thật là mỉa mai khi sự nhớ nhớp bản thủ được che đậy bằng vẻ ngoài thơ mộng và hào nhoáng.

Sự đối lập ấy Kiều đã nhận ra bằng trái tim nhạy cảm của mình. Những từ gương, thờ ơ, ngẩn ngơ thể hiện tâm trạng chảnh mặn mà, thậm chí bề bàng của Kiều trước thực tại. Một người vốn trung thực như Kiều mà lại phải vui là vui gương để chiều khách làng chơi thì nỗi tủi, nỗi sầu càng sâu sắc, thấm thía hơn. Tưởng chừng như nỗi sầu từ lòng người lan tỏa sang cả cảnh vật:

Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu

Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ.

Bằng sự thông cảm thực sự và bằng tài năng kì diệu. Nguyễn Du đã viết lên hai câu thơ hay nhất về mối liên hệ tương đồng giữa ngoại cảnh và tâm cảnh, giữa cảnh và tình trong văn chương Việt Nam.

Đoạn trích Nỗi thương mình chứa đựng ý nghĩa sâu sắc về quá trình tự ý thức của con người cá nhân trong văn học trung đại. Người phụ nữ xưa thường được giáo

đục theo tinh thần an phận thủ thường, cam chịu và nhẫn nhục. Khi nhân vật Giật mình mình lại thương mình xót xa thì điều này đã bao hàm ý nghĩa “cách mạng” Con người không chỉ biết hi sinh, nhẫn nhục, cam chịu mà bước đầu đã có ý thức về phẩm giá, nhân cách, tức là ý thức về quyền sống của bản thân.

Thương thân, xót phận là một hiện tượng khá phổ biến trong thơ văn thế kỉ XVIII, nhưng Nguyễn Du viết về chủ đề này thâm thúy hơn, sâu sắc hơn so với các tác giả khác. Sự thương mình chính là nền tảng của lòng thương người. Văn học dân gian có câu: Thương người như thể thương thân là vì thế. Không thể có tình thương sâu sắc, chân chính dành cho người khác nếu không có ý thức về bản thân, không biết thương chính bản thân mình.

Đoạn trích Nỗi thương mình cho thấy phẩm giá cao quý, trong trắng của Thúy Kiều. Nguyễn Du đã không né tránh thực tế nghiệt ngã, và đã đề cao nhân cách của Kiều, phẩm giá của Kiều bằng việc thể hiện thành công nỗi buồn thương, day dứt, chán chường của nàng giữa chốn bần nhơ.

Đoạn thơ đầy chất bi thương nhưng lại không hề yếu đuối. Từ bên trong nó toát lên ánh sáng của phẩm chất cao quý và chính cái bi thương ấy lại là lời tố cáo mãnh liệt tội ác của xã hội bất nhân đã chôn vùi bao nhiêu đau khổ lên một kiếp người. Người đọc xót xa căm giận cái xã hội vạn ác và càng cảm phục, yêu thương khôn xiết người con gái tài hoa mà bất hạnh - Thúy Kiều.

Văn mẫu lớp 10 Phân tích tâm trạng Thúy Kiều trong đoạn trích Nỗi thương mình mẫu 2

Mộng Liên Đường chủ nhân đã khái quát về thân thế Thúy Kiều: “Khi lai láng tình thơ, người tựa án khen tài châu ngọc; Khi duyên ưa kim cái non biền thề bồi; Khi đất nổi ba đào cửa nhà tan tác; Khi lầu xanh, khi rừng tía, cõi đi về nghĩ cũng chồn chân; Khi kinh kệ, khi can qua, mùi từng trải nghĩ cùng tê lưỡi...”. Thúy Kiều đã trải qua hầu hết những nỗi đau khổ tột cùng nhất của người phụ nữ dưới thời phong kiến. Khổ đau nhưng luôn có ý thức về “kiếp đoạn trường” của bản thân, rơi vào lầu xanh, Kiều thương thân xót phận nhưng cũng luôn ý thức về phẩm giá. điều đó góp phần làm nên giá trị nhân đạo lớn lao và sâu sắc của tác phẩm.

Vận mệnh và tính cách có màu sắc bi kịch của nàng kiều quán xuyên toàn bộ nội dung tác phẩm. Nhan sắc “nghiêng nước, nghiêng thành”, tài đàn tuyệt diệu, tài thơ mẫn tiệp của nàng rút cục cũng không chống lại được hoàn cảnh. Nàng rơi vào bẫy của Tú Bà và buộc phải tiếp khách làng chơi:

Biết bao bướm lả ong lơi

Cuộc say đầy tháng trận cười thâu đêm

Dập diu lá gió cành chim

Sớm đưa Tống Ngọc tới tìm Trường Khanh

Nguyễn Du đã sử dụng bút pháp ước lệ kết hợp với thủ pháp đối xứng, đan chéo để vừa thể hiện được một thực tế xót xa, thân phận bẽ bàng của người kĩ nữ, vừa giữ được chân dung cao đẹp của nhân vật Thuý Kiều, qua đó thể hiện thái độ trân trọng đầy cảm thông đối với nhân vật của mình.

Thân phận nàng Kiều bị cuộc sống lâu xanh cuốn đi, đoạ đầy tương bị nhấn chìm trong chốn bùn nhơ không cất đầu lên được. Nhưng nỗi đau đớn của nàng, tâm sự thương mình của nàng, ý thức về nhân phẩm của nàng khiến ta chỉ càng thương nàng hơn, càng trân trọng nàng hơn. Hãy lắng nghe những tâm sự của nàng sau những “cuộc vui”, những “trận cười”:

Khi tỉnh rượu lúc tàn canh,

Giật mình mình lại thương mình xót xa.

Vẫn không gian lâu xanh của Tú bà nhưng thời gian đã là “lúc tàn canh”- đêm khuya, thời khắc hiếm hoi, quý giá để con người mình được đối diện với lòng mình, trở về với con người thật của mình. “Giật mình mình lại thương mình xót xa”, ba chữ “mình” trong một câu thơ gọi ra tất cả sự cô độc của thân phận. “Giật mình” như một sự bàng hoàng, thảng thốt đau đớn. “Giật mình” vì thấy ghê tởm cho cảnh sống truy lạc chốn lâu xanh. “Giật mình” cho chính bản thân, một thiếu nữ khuê các nét na sống trong cảnh “phong gấm rủ là” nay rơi vào cảnh “bướm chán ong chường”. “Giật mình” hay “rùng mình”, bởi tấm thân “gìn vàng giữ ngọc” cho Kim Trọng giờ đành để khách làng chơi giày vò. Vì thế mà bốn chữ “mình lại thương mình” chìm xuống, giọng thơ đầy thấm thía cô đơn xót xa.

Bốn câu hỏi liên tiếp là nỗi niềm dằn vặt, tự đau, tự thương cự độ của “nỗi thương mình”:

Khi sao phong gấm rủ là,

Giờ sao tan tác như hoa giữa đường.

Mặt sao dày gió dạn sương,

Thân sao bướm chán ong chường bấy thân!

Trong bốn câu chỉ có câu đầu nói về quá khứ êm đềm còn ba câu liên tiếp nói về thực tại phũ phàng. Điều đó gây ấn tượng về việc hiện tại đang đè nặng, chôn vùi quá khứ. Bốn từ “sao” lặp lại: “khi sao”, “giờ sao”, “mặt sao”, “thân sao” là những câu hỏi mạnh sắc thái cảm thán mạnh bộc lộ nỗi đau xót đến cùng cực trong nỗi đọa đày ê chề. Lời thơ vừa tức tưởi vừa ai oán, vừa xa xót vừa nghẹn ngào.

Nỗi thương mình của Thuý Kiều có một ý nghĩa vô cùng sâu sắc xét về sự tự ý thức của con người cá nhân trong lịch sử văn học Việt Nam thời trung đại. Người phụ nữ xưa được giáo huấn theo tinh thần cam chịu, nhẫn nhục, buông xuôi. Khi con người biết “Giật mình mình lại thương mình xót xa” thì không còn nhẫn nhục cam chịu nữa mà đã ý thức rất cao về phẩm giá và nhân cách bản thân, ý thức về quyền sống của bản thân.

Thương thân xót phận là một chủ đề phổ biến trong văn học Việt nam cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX (Cung oán ngâm, Chinh phụ ngâm, thơ Hồ Xuân Hương,...). Nguyễn Du là người viết về cảm hứng này sâu sắc và thấm thía hơn cả. Thương thân mình là một cách phản ứng với hiện thực của thân phận. Điều đó cho thấy con người không bị tàn đi, không bị cuốn theo, không bị huỷ diệt. Giữa chốn lầu xanh như nhớp, Kiều tách ra như một điểm sáng về tâm hồn. Chính vì vậy mà Từ Hải, Kim Trọng, Nguyễn và người đọc bao thế hệ đều rất trân trọng nàng.

Đoạn thơ vừa thể hiện được giá trị hiện thực vừa có chiều sâu của tư tưởng nhân đạo, một chiều sâu có khuynh hướng vượt thời đại. Đoạn thơ giúp ta hiểu thêm vì sao Truyện Kiều luôn đồng hành cùng với những vui buồn người Việt qua mưa nắng thời gian.